

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí <i>(nếu có)</i>	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 1.000.000 đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có <i>(Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)</i>	- Luật An toàn thực phẩm 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)	03 ngày làm việc		Không có	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 1.100.000 đồng/lần/sản phẩm Lệ phí: không có (Theo Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<i>- Phí:</i> Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng /lần/cơ sở Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở <i>- Lệ phí:</i> không có (Theo Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 1.500.000 đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.
6	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc		Phí: 1.500.000 đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 28.500.000 đồng Lệ phí: không có (Theo Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007. - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP. - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 20.500.000 đồng Lệ phí: không có (Theo Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007. - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Theo Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm). - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm nếu cần thiết).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 28.500.000 đồng (Theo Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)	- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007. - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Các Nghị định của Chính phủ số: 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007, 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016, 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 28.500.000 đồng (Theo Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)	- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007. - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ.- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: không có Lệ phí: không có	- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007. - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
12	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		1.000.000 đồng	- Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	1.002425	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	Sở Y tế